BẢNG GIÁ MOTOR GIẢM TỐC LEONHARD

- Leonhard được thành lập từ năm 2005, năm 2012: Đầu tư >20 triệu RMB xây nhà máy Leonhard Motor (Đông Quan).
- Dây chuyền động cơ giảm tốc quy mô lớn, công suất 600.000 bộ/năm.
- Được đánh giá có chất lượng tương đương khoảng 90% so với Wanshsin nhưng tối ưu giá và chất lượng thuộc top tốt nhất.
- Cung cấp bản vẽ kỹ thuật giúp kỹ sư dễ thiết kế gá lắp, tính toán không gian và đồng bộ với kết cấu máy, kèm hỗ trợ sau bán hàng rõ ràng.

STT	Công suất	Tỷ số truyền	Cốt motor	Giá bán
Giảm tốc chân đế				
1	200W	1/3 đến 1/10	18mm	1.542.000
2		1/15 đến 1/30	18mm	1.588.000
3		1/35 đến 1/90	18mm	1.769.000
4		1/15 đến 1/30	22mm	1.724.000
5		1/35 đến 1/90	22mm	1.860.000
6		1/100 đến 1/200	22mm	1.882.000
7	400W	1/3 đến 1/10	22mm	1.882.000
8		1/15 đến 1/30	22mm	1.905.000
9		1/35 đến 1/90	22mm	2.041.000
10		1/15 đến 1/30	28mm	2.086.000
11		1/35 đến 1/90	28mm	2.268.000
12		1/100 đến 1/200	28mm	2.313.000

STT	Công suất	Tỷ số truyền	Cốt motor	Giá bán
Giảm tốc chân đế				
13	750W	1/3 đến 1/25	28mm	2.494.000
14		1/30 đến 1/120	28mm	2.721.000
15		1/30 đến 1/125	32mm	3.152.000
16		1/125 đến 1/200	32mm	3.197.000
17	1500W	1/3 đến 1/25	32mm	3.629.000
18		1/30 đến 1/120	32mm	3.969.000
19		1/30 đến 1/120	40mm	4.921.000
20	2200W	1/4 đến 1/25	32mm	4.309.000
21		1/30 đến 1/60	32mm	4.535.000
22		1/4 đến 1/25	40mm	5.170.000
23		1/30 đến 1/60	40mm	5.555.000
24		1/70 đến 1/120	40mm	5.623.000

STT	Công suất	Mã sản phẩm	Cốt motor	Giá bán
Động cơ mini				
25	6W	2IK6GN-S	Chưa xác định	357.000
26	15W	3IK15GN-S	Chưa xác định	445.000
27	25W	4IK25GN-S	Chưa xác định	517.000
28	40W	5IK40GU-SF	Chưa xác định	694.000
29	60W	5IK60GU-SF	Chưa xác định	771.000
30	90W	5IK90GU-SF	Chưa xác định	893.000
31	120W	5IK120GU-SF	Chưa xác định	942.000
32	140W	5IK140GU-SF	Chưa xác định	1.049.000
33	180W	6IK180GU-SF	Chưa xác định	1.243.000
34	200W	6IK200GU-SF	Chưa xác định	1.301.000
35	250W	6IK250GU-SF	Chưa xác định	1.337.000
36	370W	6IK370GU-SF	Chưa xác định	1.668.000
37	400W	6IK400GU-SF	Chưa xác định	1.715.000

STT	Công suất	Tỷ số truyền	Mã sản phẩm	Giá bán
Hộp số giảm tốc mini				
38	Chưa xác định	1/3 đến 1/18	2GN(3-18) K	208.000
39	Chưa xác định	1/20 đến 1/50	2GN(20-50) K	284.000
40	Chưa xác định	1/60 đến 1/180	2GN(60-180) K	210.000
41	Chưa xác định	1/3 đến 1/18	3GN(3-18) K	246.000
42	Chưa xác định	1/20 đến 1/50	3GN(20-50) K	281.000
43	Chưa xác định	1/60 đến 1/180	3GN(60-180) K	255.000
44	Chưa xác định	1/3 đến 1/18	4GN(3-18) K	299.000
45	Chưa xác định	1/20 đến 1/50	4GN(20-50) K	340.000
46	Chưa xác định	1/60 đến 1/180	4GN(60-180) K	418.000
47	Chưa xác định	1/3 đến 1/9	5GU(3-9) KB	455.000
48	Chưa xác định	1/13 đến 1/18	5GU(13-18) KB	491.000
49	Chưa xác định	1/20 đến 1/180	5GU(20-180) KB	607.000
50	Chưa xác định	1/3 đến 1/13	6GU(3-13) K	662.000

STT	Công suất	Tỷ số truyền	Mã sản phẩm	Giá bán
Hộp số giảm tốc mini				
51	Chưa xác định	1/15 đến 1/50	6GU(15-50) K	716.000
52	Chưa xác định	1/60 đến 1/180	6GU(60-180) K	Liên hệ